

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Trung Thành

2. Ông Vừ Bả Chứ

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2019/QĐXXST-HS, ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vì Văn Q** - Sinh năm: 1999 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tính đến ngày phạm tội bị cáo 19 tuổi 11 tháng 15 ngày.

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã S, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Vì Thị L; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Có 02 tiền sự về hành vi đánh nhau xâm phạm sức khỏe và hủy hoại tài sản của người khác.

Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy được coi là không có án tích theo khoản 1 Điều 107 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*** Những người bị hại:**

- **Lò Văn H** – Sinh năm 2001

Nơi cư trú: Bản K, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La vắng mặt

- **Lò Văn T** – Sinh năm 1978

Nơi cư trú: Bản K, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La có mặt

- **Lậu A V** – Sinh năm 2000

Nơi cư trú: Bản L, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có mặt.

- **Lậu A S** - Sinh năm 2000

Nơi cư trú: Bản L, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị **Vì Thị L**

Nơi cư trú: Bản P, xã S, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La có mặt

*** Nhưng người làm chứng:**

- **Lậu A V** – Sinh năm 2000

Nơi cư trú: Bản L, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có mặt.

- **Vàng A L** – Sinh năm 2001

Nơi cư trú: Bản Lán Lanh, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/5/2019 Công an huyện Sốp Cộp nhận được đơn tố giác tội phạm của anh Lò Văn H và ông Lò Văn T (là bố đẻ của anh H) cùng trú tại bản K, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp về việc anh H bị Vì Văn Q thực hiện hành vi bắt cóc làm con tin để yêu cầu ông Lò Văn T đưa cho Q số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp đã tạm giữ của ông T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu SAMSUNG, màu vàng nâu, đã qua sử dụng, tạm giữ của anh H 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu xanh, đã qua sử dụng là 02 chiếc điện thoại dùng để liên lạc với Q trong khi anh H bị Q bắt cóc và tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với anh H do bị Q đánh gây nên.

Qua xác minh, điều tra lấy lời khai Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã ra Quyết định giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Q và tạm giữ vật chứng, tài sản của Q gồm: 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA kiểu xe WaveS, màu đỏ đen BKS 26 F1 – 035.91; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen bên trong có 02 sim điện thoại có số thuê bao gồm: 0866.525.147 và 0372.604.147 và số tiền 285.000đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Q tại nhà của bà Vì Thị L mẹ của Q ở bản S, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 497 ngày 13/5/2019, kết quả khám xét thu giữ vật chứng: 01 bộ máy vi tính đã qua sử dụng gồm 01 cây máy tính hiệu Vicom được kết nối với màn hình máy tính hiệu ASUS màu đen. Chiếc máy tính thu giữ trên Q dùng để nhắn tin qua Facebook uy hiếp, đe dọa anh H để lấy tiền.

Ngày 23/5/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 541, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 285.000 đồng thu của Q.

Kết luận giám định số 1010 ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“- 01(một) tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- 08 (tám) tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng).

- 01 (một) tờ tiền VNĐ mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng).

Là tiền thật”.

Ngày 18/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp ra Quyết định trưng cầu giám định số 706, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định: Tồn tại % sức khỏe của anh H do bị cáo Q đánh gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 111/TgT ngày 26/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm cẳng tay phải (*xếp 01%*).

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm)”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Q là người nghiện chất ma túy, để có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng Q đã nảy sinh ý định bắt cóc anh H làm con tin để chiếm đoạt tài sản vì Q biết trước đó H, V và L có đánh bài tại phòng trọ của V thuê nhà của mẹ bị cáo. Khoảng 12 giờ ngày 06/5/2019 Q từ nhà đi bộ đến quán điện tử của anh Lê Bá T ở bản Sốp Cộp, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp tìm anh H thì thấy anh H đang ngồi chơi Game, Q đến kéo anh H ra ngoài tát liên tiếp nhiều lần vào mặt và dùng tay kẹp cổ anh H kéo về nhà trọ của gia đình Q. Đi được một đoạn thì Q thấy Lò Văn T1, trú tại bản M, xã Mường Lèo là người quen của Q đang điều khiển mô tô trên đường, Q nhờ T1 chở H và Q đến nhà trọ của gia đình Q ở bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, T1 đồng ý chở Q và H đến cổng nhà trọ cho Q và H xuống xe rồi tiếp tục đi về nhà. Q đưa anh H lên tầng hai của nhà trọ dùng tay chân đấm, đá anh H và nói “*Tại sao mày với thằng P, thằng L đánh bạc tại nhà tao mày lại báo cho Công an biết, mày gọi điện cho bố mày mang tiền đến cho tao để chuộc, không thì tao không để cho mày yên đâu*”. Sau đó Q bắt anh H gọi điện thoại về cho bố anh H là ông Lò Văn T yêu cầu ông T phải đưa tiền cho Q. Anh H van xin, do điện thoại của H hết pin nên Q lấy điện thoại của mình đưa cho H, sợ bị Q đánh tiếp, anh H cầm lấy máy điện thoại của Q gọi điện cho ông T nói “*Bố mang tiền ra chuộc con ngay*”, ngay lúc đó, Q giật điện thoại từ tay H trực tiếp nói với ông T “*H rủ hai người Mông là P và L đánh bạc rồi báo công an đến bắt, nếu không mang tiền đến để chuộc H thì sẽ báo cho gia đình của hai người Mông đó biết để*

cả nhà họ đến giết H", Q yêu cầu ông T phải đưa cho Q số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nghe vậy ông T nói gia đình không có đủ số tiền như yêu cầu, Q nói nếu không có đủ thì đưa 5.000.000 đồng cũng được. Lo sợ đến tính mạng của con mình bị đe dọa, ông T đồng ý và hỏi Q mang tiền đến địa điểm nào để giao tiền, Q nói ông T mang tiền đến khu vực nghĩa trang liệt sỹ huyện Sốp Cộp giao tiền. Sau khi xác định ông T đã đến nghĩa trang liệt sỹ huyện Sốp Cộp, Q đưa H xuống tầng một vào phòng trọ của Vàng A L và Lậu A V. Lúc này có L ở trong phòng, Q nói với L đi gọi V về cho Q rồi Q nhốt H trong phòng trọ cài chốt cửa ngoài lại, đội mũ bảo hiểm trùm đầu đi xe mô tô đến khu vực cổng nghĩa trang liệt sỹ gặp ông T. Đến nơi Q gặp một người đàn ông đang đứng cạnh xe mô tô, Q hỏi "Chú có phải là bố H mang tiền xuống không", ông T trả lời đúng, Q nói ông T tiếp tục chờ sẽ có người đến lấy tiền. Nói xong Q quay về phòng trọ thì gặp Lậu A V về phòng, Q nói với V "Mày đi lấy tiền ở nghĩa trang liệt sỹ về cho anh, mày cầm điện thoại của anh gọi số điện thoại có số cuối 141 trong máy để gặp người đưa tiền, không được nói cho người ta biết là anh bảo mày đi lấy". Sau đó Q đưa xe mô tô và điện thoại cho V đến nghĩa trang liệt sỹ gặp ông T, khi gặp nhau, ông T đã đưa cho V số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng), nhận được tiền V đi về đưa cho Q toàn bộ số tiền trên, sau khi kiểm tra thấy số tiền chỉ có 4.000.000 đồng, Q nói với anh H, còn thiếu 1.000.000 đồng anh H phải lo trả cho Q và hẹn đến ngày 12/5/2019 anh H phải trả đủ, nếu không trả đủ Q sẽ tiếp tục tìm bắt anh H để đánh, sau đó Q cho anh H đi về.

Mấy ngày sau đó Q sử dụng điện thoại cá nhân, máy tính ở nhà để nhắn tin qua hệ thống facebook cho H yêu cầu H trả nốt số tiền 1.000.000 đồng, anh H gọi điện cho Q nói là đã có tiền do ông T cho. Q hẹn anh H đến gặp tại quán điện tử của anh Lê Bá T ở bản Sốp Cộp, xã Sốp Cộp để trả tiền. Khi gặp nhau Q lấy xe mô tô chở anh H đi uống bia, rồi yêu cầu anh H trả tiền bia hết số tiền 130.000 đồng. Sau đó Q tiếp tục chở anh H đi đến cụm C, thuộc bản K, xã Mường Lạn mua ma túy để sử dụng, trên đường đi Q yêu cầu anh H mua khẩu trang, bật lửa, thuốc lá và thuốc tẩy giun (để đề phòng Công an test thử ma túy) hết 85.000 đồng, khi đến cụm C, thuộc bản K, Q đưa anh H vào nhà một người đàn ông tên Hạng A Sủ, sinh năm 1989 mua được 10 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng, số tiền còn lại 285.000 đồng anh H đưa hết cho Q. Mua được ma túy Q cùng H và ông Sủ chủ nhà sử dụng hết bằng cách cho vào giấy bạc đốt hít khói, sau khi sử dụng ma túy xong Q chở anh H về xã Sốp Cộp, trên đường về thì bị Công an huyện Sốp Cộp yêu cầu đến Công an huyện Sốp Cộp để xác minh đơn tố giác tội phạm của ông Lò Văn T về việc Vì Văn Q bắt cóc anh H để chiếm đoạt tài sản. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 4.000.000 đồng Vì Văn Q đã chi tiêu cá nhân hết nên cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được, tổng số tiền Q chiếm đoạt của ông T và anh H là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên tại cơ quan điều tra Vì Văn Q khai nhận còn thực hiện hành vi dùng vũ lực, dùng dao đe dọa bị hại để lấy tiền, như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 30/12/2018 Vì Văn Q đi đến phòng trọ của Lậu A V mục đích dựng chuyện vu khống cho anh V để chiếm đoạt tiền mua ma túy sử dụng. Khi Q vào phòng thì thấy V đang ngủ trong phòng cùng Lậu A S là anh em

họ của V, đang cùng học tại Trường trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Sốp Cộp. Vào trong phòng Q vu khống cho V và S lấy ma túy của Q để lấy cơ đòi tiền, Q nói *“Lúc chiều tao để 05 viên hồng phiến trên giường, sao bây giờ không thấy, bọn mày biết ở đâu không”* V và S cùng trả lời không biết. Q lên giường dùng tay, chân đánh đập vào người V và S sau đó Q ra cột nhà ở góc phòng lấy 01 con dao (loại dao thái dùng làm bếp, cán dao 12cm, phần lưỡi mỏng sắc dài 12 cm, rộng 04 cm) đến đe dọa V và S. Q nói *“Bây giờ bọn mày phải đưa cho tao, bốn năm trăm nghìn thì tao mới tha cho”*, V và S nói *“bọn em không có tiền”*, Q yêu cầu V và S cởi hết quần áo (chỉ còn quần lót) nằm sấp xuống giường rồi dùng dao dí vào sau lưng của S nói *“Nếu chúng mày không đưa tiền thì tao sẽ rạch lưng, rạch mặt chúng mày”*, V và S tiếp tục van xin nói *“bọn em không có tiền”*. Q đến lục túi quần của V được số tiền 64.000 đồng, lục túi quần của S được số tiền 130.000 đồng. Tổng số tiền Q lấy được là 194.000 đồng, sau đó Q lấy 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng dùng dao đâm, chọc rách rồi vứt bỏ lên giường để đe dọa, thị uy đối với V và S. Số tiền còn lại 150.000 đồng Q lấy cho vào túi quần của mình sau đó chỉ tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng trọ nơi xảy ra vụ cướp tài sản, thực nghiệm điều tra về các hành vi dùng chân tay đánh, lấy dao uy hiếp để cướp tài sản của Vì Văn Q đối với Lậu A V và Lậu A S. Đối chiếu với lời khai của Q, V và S không mâu thuẫn, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Q khai vào khoảng 1, 2 giờ sáng ngày 30/12/2018 Q có đến phòng trọ của V để đòi tiền điện, nước cho gia đình nhưng V nói không có tiền nên Q đã dùng tay chân để tấn công V và S, sau đó Q bắt V và S cởi quần áo dài và nằm sấp xuống giường ngủ và lục quần áo của V và S lấy được 194.000đ. Q chọn lấy 150.000đ cất vào túi quần còn số tiền 44.000đ bị cáo lấy con dao trong phòng trọ của V đâm, rạch rách và vứt trên giường ngủ của V và S cùng với con dao để nhằm mục đích đe dọa V và S. Bị cáo không được sử dụng dao đe dọa buộc V và S cởi quần áo và dí dao vào cổ S đe dọa sẽ rạch lưng, rạch cổ nếu không đưa tiền cho Q. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo được cán bộ điều tra công an huyện Sốp Cộp hướng dẫn khai nếu không sẽ bị đánh.

Đối với lời khai của Lậu A V và Lậu A S tại phiên tòa khẳng định Q sử dụng dao ép buộc V và S cởi hết quần áo dài chỉ còn quần lót nằm sấp xuống giường rồi dùng dao dí vào sau lưng của S nói *“Nếu chúng mày không đưa tiền thì tao sẽ rạch lưng, rạch mặt chúng mày”*, Q đến lục túi quần của V lấy được số tiền 64.000 đồng, lục túi quần của S lấy được số tiền 130.000 đồng. Tổng số tiền Q lấy được là 194.000 đồng, sau đó Q lấy 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng dùng dao đâm, chọc rách rồi vứt bỏ lên giường để đe dọa đối với V và S.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích đối với V và S do Q gây nên nhưng do thời gian đã lâu sức khỏe của V và S đã trở lại bình thường, không có di chứng, dấu vết thương tích không còn nên V và S có đơn đề nghị không đi giám định.

Đối với vật chứng là con dao Q dùng để đe dọa V và S quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ được. Đến ngày 10/11/2019 theo lời khai của V cơ quan điều tra đã thu giữ được con dao bị cáo sử dụng để đe dọa V và S

Cáo trạng số 72/CT – VKS, ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp để xét xử bị cáo Vì Văn Q về các tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 169 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm d khoản 2 Điều 168 Điều 38, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vì Văn Q từ 7 năm đến 8 năm tù về tội Cướp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 169, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vì Văn Q từ 24 đến 30 tháng tù về tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung đối với cả hai tội là 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù. Trả lại chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo, 01 bộ máy vi tính đã qua sử dụng gồm: 01 cây máy tính hiệu Vicom không có miếng ốp sườn bên phải được kết nối với màn hình máy tính hiệu ASUS màu đen cho bà Vì Thị L, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen bên trong có 02 sim điện thoại có số thuê bao gồm: 0866.525.147 và 0372.604.147; số tiền 285.000 đồng; tịch thu tiêu hủy con dao là công cụ phạm tội. Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về phân trách nhiệm dân sự chấp nhận yêu cầu của những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, không nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo dùng dao đe dọa bắt V và S cởi quần áo nằm trên giường và kẻ dao vào cổ S đe dọa rạch mặt, rạch lưng.

Ý kiến của kiểm sát viên: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thì có đủ cơ sở khẳng định bị cáo dùng dao đe dọa bắt V và S cởi quần áo nằm trên giường và kẻ dao vào cổ S đe dọa rạch mặt, rạch lưng. Việc bị cáo không thừa nhận hành vi là có ý quanh co chối tội không thành khẩn khai báo về hành vi mà mình thực hiện.

Ý kiến của bị cáo: Tại cơ quan điều tra bị cáo bị cán bộ điều tra đánh và bảo khai như vậy nếu không khai bị cáo sẽ tiếp tục bị đánh.

Ý kiến của kiểm sát viên: Tại phiên tòa ngày 31/10/2019 bị cáo khai bị cán bộ điều tra đánh và bảo khai không đúng sự thật. Viện kiểm sát đã tiến hành xác minh đối với điều tra viên, cán bộ ghi lời khai, cán bộ nhà tạm giữ đều khẳng định việc lấy lời khai đối với bị cáo Q là khách quan đúng pháp luật, không nhận được phản ánh từ bị cáo Q về việc bị đánh đập, ép cung.

Bị cáo không có ý kiến gì thêm

Những người bị hại nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Q nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa đối với tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của những người bị hại, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định khoảng 12 giờ ngày 06/5/2019 Q đã thực hiện vũ lực ép buộc anh H đến nhà của bị cáo nhốt ở phòng trọ của L và V rồi yêu cầu ông T là bố đẻ của anh H mang số tiền 5.000.000đ đến chuộc H, sau khi nhận được số tiền 4 triệu đồng từ gia đình ông T bị cáo mới thả cho anh H về và tiếp tục yêu cầu anh H phải trả số tiền 01 triệu còn thiếu vào ngày 12/5/2019. Khi thực hiện hành vi đe dọa dùng vũ lực tấn công bắt cóc người khác để chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội “Cướp tài sản” khoảng 02 giờ ngày 30/12/2018 Vì Văn Q đi đến phòng trọ của Lậu A V dùng vũ lực tấn công anh V và anh S yêu cầu anh V và anh S phải đưa cho bị cáo số tiền “*Bốn đến năm trăm nghìn đồng*” mới để yên, khi nghe anh V và S nói không có tiền bị cáo đã sử dụng con dao thái trong phòng anh V đe dọa sẽ rạch mặt, rạch lưng nếu không đưa tiền cho bị cáo. Hành vi của bị cáo đã làm cho anh V và anh S sợ hãi dẫn đến tê liệt ý chí không dám phản kháng sau đó bị cáo lục túi quần, túi áo của anh V và S lấy được 194.000đ . Khi thực hiện hành

vi đe dọa dùng vũ lực tấn công người khác để chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo khai bị cáo chỉ sử dụng dao sau khi lấy được tiền, việc bị cáo dùng dao để rạch tiền nhằm đe dọa V và S chứ không đe dọa rạch cổ, rạch lưng anh S như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai tại cơ quan điều tra bị cáo có bị cán bộ điều tra đánh đập và bắt phải khai theo ý của cán bộ điều tra. Viện kiểm sát đã tiến hành xác minh lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra đối với điều tra viên, cán bộ ghi lời khai, cán bộ quản lý nhà tạm giữ xác định không có việc cán bộ điều tra đánh đập và bắt phải khai theo ý của cán bộ điều tra. Tại phiên tòa ngày hôm nay lời khai của Lậu A V và Lậu A S đều thống nhất không có mâu thuẫn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ, cả hai đều khẳng định: Khoảng 02 giờ ngày 30/12/2018 Vì Văn Q đi đến phòng trọ của Lậu A V trong tình trạng say rượu đẩy bung chốt cửa vào trong phòng bật đèn điện, Q nói với V và S *“Lúc chiều tao để 05 viên hồng phiến trên giường, sao bây giờ không thấy, bọn mày biết ở đâu không”* V và S cùng trả lời không biết, Q lên giường dùng tay, chân đánh đập vào người V và S sau đó ra góc phòng lấy 01 con dao để ở hộc cột nhà đến đe dọa V và S, Q nói *“Bây giờ bọn mày phải đưa cho tao, bốn năm trăm nghìn thì tao mới tha cho”*, sau đó Q ép buộc V và S cởi hết quần áo dài chỉ còn quần lót nằm sấp xuống giường rồi dùng dao dí vào sau lưng của S nói *“Nếu chúng mày không đưa tiền thì tao sẽ rạch lưng, rạch mặt chúng mày”*, sau đó Q đếm lục túi quần của V lấy được số tiền 64.000 đồng, lục túi quần của S lấy được số tiền 130.000 đồng. Tổng số tiền Q lấy được là 194.000 đồng, Q lấy 150.000đ cất vào túi quần còn lại 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng dùng dao đâm, chọc rách rồi vứt bỏ lên giường để đe dọa V và S. Hội đồng xét xử nhận định lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay là không thành khẩn, ngoài lời khai của bị cáo ra không có căn cứ nào khác để chứng minh việc bị cáo bị cán bộ điều tra đánh đập và bắt phải khai theo ý của cán bộ điều tra nhằm trốn tránh trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Cướp tài sản”* theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đến phòng trọ của V và S sau khi đã uống hết 03 chai bia Hà Nội và 0,5 lít rượu dẫn đến không kiểm soát được hành vi đã sử dụng phương tiện nguy hiểm là dao sắc để uy hiếp anh V và anh S nhằm chiếm đoạt tài sản do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội *“Cướp tài sản”* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên đây Hội đồng xét xử khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về các tội *“Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 169 và tội *“Cướp tài sản”* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản, đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Do đó bị cáo cần phải bị trừng trị thích đáng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; bị cáo đã tác động đến gia đình bị cáo thực hiện việc bồi thường thiệt hại, người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xét xử một lần về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo 15 tháng tù theo bản án số: 23/2017/HSST ngày 22/6/2017 được coi là không có án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo không tu trí làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến phải đưa ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay. Do đó để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Đối với Lậu A V có hành vi nhận số tiền 4.000.000 đồng từ ông Lò Văn T đưa cho Q trong việc bắt cóc anh H. Q không bàn bạc và nói cho V biết việc Q bắt cóc H để đe dọa lấy tiền của ông T. Do V đã từng bị Q đánh đập và cướp tài sản, nên khi Q sai bảo V đi lấy tiền V sợ hãi, nếu không thực hiện Q sẽ đánh. Quá trình thực hiện hành vi V cũng không được hưởng lợi nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi mua ma túy của Vì Văn Q để sử dụng, quá trình điều tra không thu được vật chứng, ngoài lời khai của Q và H không có căn cứ để xác định được loại ma túy, khối lượng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q, quá trình điều tra xác định là Hạng A Sủ sinh năm 1989 trú tại cụm C, thuộc bản K, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, ngày 09/6/2019 Hạng A Sủ đã chết do bị bệnh hiểm nghèo nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay những người bị hại trong vụ án đã được bị cáo và mẹ đẻ của bị cáo là Vì Thị L bồi thường toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí khác nên cần chấp nhận.

[8] Vật chứng thu giữ của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu SAMSUNG, màu vàng nâu đã qua sử dụng thu của ông Thoản và 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu xanh đã qua sử dụng thu của anh Hảo. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ nên ngày 18/6/2019 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Tvà anh H theo Quyết định xử lý vật chứng số 702 ngày 18/6/2019 là có căn cứ cần chấp nhận

Đối với 01 con dao loại dao dùng làm bếp, cán dài 12cm, lưỡi mỏng sắc dài 12 cm, rộng 04 cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen bên trong có 02 sim điện thoại có số thuê bao gồm: 0866.525.147 và 0372.604.147 là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, số tiền 285.000 đồng thu giữ của bị cáo xác định đây là số tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA WaveS, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 26 F1 – 035.91 đã qua sử dụng đăng ký xe máy mang tên Vì Thị L là mẹ của Q, 01 bộ máy vi tính đã qua sử dụng gồm: 01 cây máy tính hiệu Vicom không có miếng ốp sườn bên phải được kết nối với màn hình máy tính hiệu ASUS màu đen quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị L. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô và bộ máy vi tính của chị L thực hiện hành vi phạm tội chị L không biết, không liên quan, ngày 21/10/2019 chị L có đơn xin lại tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản hợp pháp của chị L do đó cần trả lại cho chị Vì Thị L

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản ” và tội “Cướp tài sản” lẽ ra ngoài hình phạt tù, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 các Điều 168, 169 Bộ luật hình sự năm 2015; nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo: Vì Văn Q phạm tội: “Cướp tài sản”, xử phạt bị cáo: Vì Văn Q 07 (Bảy) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 169, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo: Vì Văn Q phạm tội: “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo: Vì Văn Q 02 (Hai) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung đối với cả hai tội là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/5/2019.

4. Về trách nhiệm dân sự bị cáo không phải bồi thường gì thêm cho những người bị hại.

5. Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen bên trong có 02 sim điện thoại có số thuê bao gồm: 0866.525.147 và 0372.604.147, số tiền 285.000 đồng, tịnh thu tiêu hủy 01 con dao loại dao dùng làm bếp, cán dài 12cm, lưỡi mỏng sắc dài 12 cm, rộng 04 cm. Trả lại cho chị Vì Thị L 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA WaveS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26 F1 – 035.91 số khung RLHJC 5215 CY 241606, số máy JC52E 4353488; 01 bộ máy vi tính đã qua sử dụng gồm: 01 cây máy tính hiệu Vicom không có miếng ốp sườn bên phải được kết nối với màn hình máy tính hiệu ASUS màu đen. Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 25/9/2019 và ngày 15/11/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp và Công an huyện Sốp Cộp.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Vì Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*)

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/11/2019, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại
- Người có QL&NVLQ
- VKS huyện Sốp Cộp;
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ứng Văn Cường